

Số: 432/2024/NQ-HĐND

Hòa Bình, ngày 30 tháng 9 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

Sửa đổi, bổ sung Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 70/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hoà Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH  
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính Phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Xét Tờ trình số 118/TTr-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 70/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hoà Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 70/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hoà Bình như sau:

TT	Khu vực không được phép chăn nuôi	Ghi chú
1	<b>Thành phố Hòa Bình</b>	
	Phường Tân Hòa: Tổ dân phố 1, 2, 3, 4, 5.	
	Phường Dân Chủ: Tổ dân phố 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14.	
	Phường Đồng Tiến: Tổ dân phố 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10.	
	Phường Phương Lâm: Tổ dân phố 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18.	
	Phường Hữu Nghị: Tổ dân phố 9, 11, 13.	
	Phường Tân Thịnh: Tổ dân phố 1, 2, 3, 4, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 18, 19.	
	Phường Thái Bình: Tổ dân phố 1.	
	Phường Thịnh Lang: Tổ dân phố 3, 6.	
	Phường Thống Nhất: Tổ dân phố 1, 2, 3.	
	Phường Quỳnh Lâm: Tổ dân phố 4, 5, 6, 7, 8, 9.	
	Phường Trung Minh: Tổ dân phố Tân Lập I, Tân lập II, Ngọc 1, Ngọc 2.	
Phường Kỳ Sơn: Tổ dân phố 1, 2, 3.		
2	<b>Huyện Đà Bắc</b>	
	Thị trấn Đà Bắc: Tiểu khu Thạch Lý, Liên Phương, Bờ, Đoàn Kết, Mỏ La, Mu, Công, Lâm Lý, Tày Mãng, Hương Lý, Kim Lý.	
3	<b>Huyện Cao Phong</b>	
	Thị trấn Cao Phong:	
	Khu 1: Tổ 1, 2, 3, 4.	
	Khu 2: Tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15.	
	Khu 3: Tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6.	
	Khu 4: Tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10.	
	Khu 5: Tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11.	
	Khu 6: Tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9.	
Khu 7: Tổ 1, 2, 3, 4.		

4	<b>Huyện Kim Bôi</b>	
	Thị trấn Bo: Khu Thống Nhất, Đoàn Kết, Thành Công, Đồng Tiến, Hoa Lư, Thái Bình, Bo.	
5	<b>Huyện Lạc Sơn</b>	
	Thị trấn Vụ Bản: Phố Hữu Nghị, Tân Giang, Thống Nhất, Độc Lập.	
6	<b>Huyện Lạc Thủy</b>	
	Thị trấn Chi Nê: Khu 1, 2, 3, 7, 8, 9, 10, Khu Chéo Vòng.	
	Thị trấn Ba Hàng Đồi: Khu Đồng Tâm, Đoàn Kết, Thắng Lợi, Đồi, Quyết Tiến.	
7	<b>Huyện Lương Sơn</b>	
	Thị trấn Lương Sơn: Tiểu khu 2, 3, 4, 6, 8, 9, 12, 13, 14, tiểu khu Mỏ.	
8	<b>Huyện Mai Châu</b>	
	Thị trấn Mai Châu: Tiểu khu 1, 2, 3, 4, tổ dân phố Chiềng Sại, Văn, Pom Cọng.	
9	<b>Huyện Tân Lạc</b>	
	Thị trấn Mãn Đức: Khu Minh Khai, Tân Thịnh, Tâm Đức, Tân Hòa, An Thịnh, Thanh Bình, Thanh Định.	
10	<b>Huyện Yên Thủy</b>	
	Thị trấn Hàng Trạm: Khu phố Yên Bình, Tân Bình, An Bình, Yên Phong, Hàng Trạm, Thắng Lợi.	

## **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Các nội dung khác không sửa đổi thì thực hiện theo Nghị quyết số 70/2021/NQHĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di rời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Khóa XVII, Kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 30 tháng 9 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 10 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ NN&PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- TT tin học và Công báo VPUBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- LĐ và CV các phòng CM;
- Lưu: VT, CTHĐND(M).

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Đức Hình**